

Quyết định số: 06/2024/HS-GĐT

Ngày 29 tháng 01 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Minh.

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm gồm có: Ông Nguyễn Trí Tuệ, ông Ngô Hồng Phúc, ông Nguyễn Văn Dũng và bà Lương Ngọc Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tối cao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa: Ông Lại Viết Quang - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

Lương Thị Kim C sinh năm 1979; trú tại 56A Trần P, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: lớp 12/12; con ông Lương Xuân T và bà Đoàn Ngọc L; có chồng và 02 con; đã chấp hành xong hình phạt tù, hiện tại ngoại.

Trong vụ án còn có các bị cáo Hồ Hải Đ, Cao Hiền H bị kết án về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 22 giờ ngày 08/5/2017, đối tượng tên N (không rõ nhân thân, địa chỉ) liên lạc với Hồ Hải Đ để thuê xe ô tô tải hiệu KIA, biển kiểm soát 62C-037.96 qua Campuchia chở hàng về Thành phố Hồ Chí Minh với giá 4.000.000 đồng. Do trước đó đã uống rượu, nên Đ hướng dẫn N tự đến lấy xe và lái xe sang Campuchia đóng hàng. Sau đó, Đ gọi điện thuê Cao Hiền H qua Campuchia lái xe chở hàng về Thành phố Hồ Chí Minh với giá 400.000 đồng.

Khoảng 02 giờ sáng ngày 09/5/2017, tại công kho hàng thuộc địa chỉ 448B Nguyễn Tất T, Phường 8, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm buôn lậu Bộ Công an phối hợp cùng Đội Cảnh sát kinh tế Công an Quận 4 kiểm tra xe ô tô tải biển kiểm soát 62C-037.96 do Cao Hiền H điều khiển, phát hiện trên xe tải có 41 thùng cacton chứa thuốc tân dược các loại, ghi

xuất xứ Pháp, Thổ Nhĩ Kỳ nhưng không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc, nên đã lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm, đưa về Công an Quận 4 để xác minh, làm rõ, xử lý.

Quá trình điều tra, Hồ Hải Đ và Cao Hiền H khai nhận: khi nhận chở hàng từ Campuchia về Việt Nam, Đ chỉ liên hệ với đối tượng tên N và N là người đã giao xe hàng cho Đ và H tại Campuchia, nên không biết chủ hàng là ai. N là người tự lái xe qua Campuchia đóng hàng, khi đóng hàng xong, N gọi cho Đ chở H qua nhận xe hàng, do đó không biết chính xác địa chỉ nơi đóng hàng, chỉ biết địa chỉ nơi nhận xe hàng và khi nhận xe hàng N nói là hàng bách hóa (bánh kẹo, xà bông), do xe đã được phủ bạt và không kiểm tra thực tế hàng trên xe; khi bị lực lượng chức năng bắt giữ mới biết là thuốc tân dược. Đ cho biết người đàn ông tên N khoảng 25 tuổi (không rõ họ, địa chỉ) làm bốc xếp và chạy xe ôm tại vùng giáp ranh biên giới giữa huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh và Campuchia.

Mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra xác định: lô hàng gồm 41 thùng thuốc tân dược do Công ty CC (Campuchia) mua của Công ty ME (Thổ Nhĩ Kỳ) với tổng giá trị lô hàng là 68.192,74 USD, làm thủ tục quá cảnh tại Việt Nam để xuất sang Campuchia, do Công ty Cổ phần giao nhận vận tải O (Công ty O) làm dịch vụ khai Hải quan và vận chuyển. Trước đó, đối tượng tên T1 (không rõ nhân thân) thuê Trần Văn Đ1 (nhân viên Công ty R) làm thủ tục quá cảnh đối với lô hàng. Đ1 thuê Phạm Duy H1 (nhân viên Công ty O) làm dịch vụ khai báo hải quan. Ngày 04/5/2017, H1 làm thủ tục thông quan tại Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay Tân Sơn Nhất. Sau khi hoàn tất thủ tục hải quan, cùng ngày Đ1 phân công Phùng Bảo V và Nguyễn Hoài D đến kho hàng ở sân bay Tân Sơn Nhất nhận hàng, sau đó vận chuyển đi Campuchia qua cửa khẩu Mộc Bài. Do xác định là lô hàng quá cảnh nên Hải quan Mộc Bài không kiểm tra thực tế hàng hóa mà chỉ kiểm tra hiện trạng và lô hàng đã thực xuất sang Campuchia.

Sau khi làm thủ tục hải quan, V và D lái xe chở hàng qua cửa khẩu Mộc Bài, được 01 người đàn ông đi xe ô tô dẫn đến địa phận xã Pa T, huyện Ba V, tỉnh Svay Riêng, Campuchia thì liên hệ với số điện thoại 00855317056999 của người nhận hàng (số điện thoại do T1 cung cấp). Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Phùng Bảo V, Nguyễn Hoài D nhận dạng người phụ nữ nhận hàng qua ảnh; kết quả, cả hai người đã nhận ra người nhận hàng ở Campuchia là Lương Thị Kim C.

Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xác định: kho D7 tại địa chỉ số 448B Nguyễn Tất T, Phường 18, Quận 4 (nơi giữ lô hàng) do Công ty TNHH K (Nguyễn Thành C1 làm Giám đốc) thuê của Doanh nghiệp tư nhân H vào ngày 01/01/2016, với giá 6,3 triệu đồng/tháng. Nguyễn Thành C1 là chồng của Lương Thị Kim C, đến ngày 28/02/2017 hai người ly hôn. Nguyễn Thành C1 chỉ là người đứng tên thuê kho, còn C mới là người sử dụng kho. Từ ngày hai vợ chồng ly hôn, C là người trực tiếp sử dụng và quản lý kho. C thuê Châu Quang V1 trông coi, thực hiện việc xuất nhập hàng ở kho theo chỉ đạo của C. Khoảng 22 giờ ngày 08/5/2017, C gọi điện cho V1, chỉ đạo V1 đến kho D7 chờ đến rạng sáng ngày 09/5/2017 để lấy hàng. Khoảng 03 giờ sáng ngày 09/5/2017, V1 nhận điện thoại của Cao Hiền H, là lái xe vận chuyển hàng đến giao, V1 hướng dẫn

Cao Hiền H chạy xe đến kho. Khi xe đến cổng kho, chưa kịp xuống hàng nhập kho thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ.

Xác minh tại Cục xuất nhập cảnh Bộ Công an và kiểm tra hộ chiếu của Lương Thị Kim C, kết quả: C xuất cảnh từ Cửa khẩu Mộc Bài đi Campuchia từ ngày 15/4/2017, nhập cảnh từ Campuchia vào Việt Nam qua cửa khẩu Mộc Bài ngày 08/5/2017.

Ngày 13/6/2017, Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản trả lời: lô thuốc tân dược nêu trên không có số đăng ký hoặc số giấy phép nhập khẩu do Bộ Y tế (Cục quản lý dược) cấp, do đó các loại thuốc tân dược này không được phép lưu hành (kinh doanh, mua bán) tại Việt Nam.

Tại Kết luận số 71/TCKH-HĐĐG ngày 15/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xác định trị giá lô hàng thuốc tân dược là 7.001.192.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 250/2020/HS-ST ngày 16/7/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh áp dụng điểm a khoản 4 Điều 188; các điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lương Thị Kim C 05 năm tù về tội “Buôn lậu”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt Hồ Hải Đ, Cao Hiền H mỗi bị cáo 02 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”, quyết định xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Lương Thị Kim C kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 499/2021/HS-PT ngày 13/12/2021, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng cáo của Lương Thị Kim C, sửa một phần bản án sơ thẩm, xử phạt Lương Thị Kim C 02 năm 03 tháng tù về tội “Buôn lậu”.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 07/2022/KN-HS ngày 23/11/2022, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị Bản án hình sự phúc thẩm số 499/2021/HS-PT ngày 13/12/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm hủy bản án hình sự phúc thẩm nêu trên và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 250/2020/HS-ST ngày 16/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phần trách nhiệm hình sự đối với Lương Thị Kim C.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhất trí với Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm Lương Thị Kim C khai nhận cùng 01 đối tượng tên N thỏa thuận nhập chung lô thuốc tân dược từ Campuchia về Việt Nam để bán kiếm lời, quá trình điều tra do bị hoảng loạn về tâm lý nên C đã không khai nhận

hành vi phạm tội. Lời khai của C phù hợp với lời khai của các bị cáo Hồ Hải Đ, Cao Hiền H (là các tài xế vận chuyển thuốc tân dược từ Campuchia về Việt Nam), phù hợp với lời khai và nhận dạng của các anh Phùng Bảo V, Nguyễn Hoài D (là hai người chuyển hàng từ sân bay Tân Sơn Nhất sang Campuchia), có sở xác định Lương Thị Kim C là người cùng với đối tượng tên N buôn lậu hàng hóa là thuốc tân dược. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm kết án Lương Thị Kim C về tội “Buôn lậu” là có căn cứ.

[2] Về vai trò phạm tội của Lương Thị Kim C

Trong vụ án này, cùng thực hiện hành vi phạm tội với Lương Thị Kim C còn có đối tượng tên N, nhưng do chưa bắt được đối tượng tên N nên chưa đủ căn cứ xác định C là chủ lô hàng hoặc là chủ mưu trong vụ án này (như nhận định tại Kết luận điều tra và Cáo trạng). Tuy nhiên, theo nhận dạng của các anh Phùng Bảo V, Nguyễn Hoài D thì C là người nhận hàng ở Campuchia và kho hàng D7 tại số 448B Nguyễn Tất T, Thành phố Hồ Chí Minh là do C quản lý, sử dụng; theo thỏa thuận với N thì C là người nhận hàng để tiêu thụ trong nước kiếm lời. Do đó, phải xác định hành vi của C là đồng phạm tích cực như Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, mà không phải là đồng phạm thứ yếu như nhận định của Tòa án cấp phúc thẩm.

[3] Về xác định giá trị lô hàng thuốc tân dược

[3.1] Theo Kết luận số 71/TCKH-HĐĐG ngày 15/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4 xác định trị giá lô hàng thuốc tân dược là 7.001.192.000 đồng.

[3.2] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm đã có văn bản gửi Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4 yêu cầu giải thích căn cứ định giá tài sản. Theo nội dung tại Công văn số 847/HĐĐG ngày 30/11/2020 và Công văn số 151/TCKH-HĐĐG ngày 22/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4, thì phương pháp, quy trình thực hiện định giá tang vật trong vụ án này được Hội đồng định giá tiến hành phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan và nêu rõ trường hợp “*Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chưa đồng ý với Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Quận 4 thì có quyền yêu cầu định giá lại theo Điều 21, Điều 22 của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ*”.

[3.3] Tuy nhiên, sau khi nhận được văn bản nêu trên, Tòa án cấp phúc thẩm không căn cứ quy định tại Điều 218 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 21 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ để ban hành văn bản yêu cầu định giá lại tài sản gửi Hội đồng định giá tài sản cấp trên (là Hội đồng định giá tài sản Thành phố Hồ Chí Minh), mà lại căn cứ vào vận đơn, tờ khai hải quan thể hiện lô hàng có giá trị 68.192,74 USD (tương đương 1.568.433.000 đồng) để xác định giá trị lô hàng là vi phạm quy định về định giá tài sản.

[3.4] Mặt khác, theo nội dung trả lời của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 5454/SYT-NVD ngày 13/6/2017, thì số thuốc bị thu giữ không

có số đăng ký hoặc số giấy phép nhập khẩu do Bộ Y tế (Cục quản lý dược) cấp, nên số thuốc này không được phép lưu hành (kinh doanh, mua bán) tại Việt Nam. Do đó, khi vào Việt Nam lô hàng này không có hóa đơn chứng từ hợp pháp, không được phép nhập khẩu, nên không thể căn cứ vào vận đơn, tờ khai hải quan (có nội dung về việc một Công ty của Campuchia nhập khẩu lô hàng từ một Công ty của Thổ Nhĩ Kỳ) để xác định giá trị lô hàng.

[3.5] Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4 để xác định giá trị của lô hàng là 7.001.192.000 đồng, làm căn cứ đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của Lương Thị Kim C là phù hợp.

[4] Về hình phạt

[4.1] Hành vi phạm tội của Lương Thị Kim C thuộc trường hợp quy định tại điểm a (*vật phạm pháp trị giá 1.000.000.000 đồng trở lên*) khoản 4 Điều 188 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định C có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, tại phiên tòa “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với C là có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “*phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không phù hợp, nên xử phạt Lương Thị Kim C 05 năm tù là nhẹ.

[4.2] Tòa án cấp phúc thẩm đánh giá không đúng vai trò phạm tội của Lương Thị Kim C và áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự là không đúng; đồng thời xác định không đúng giá trị của lô hàng thuốc tân dược, từ đó giảm hình phạt cho C xuống còn 02 năm 03 tháng tù là quá nhẹ và sai lầm nghiêm trọng.

[4.3] Tuy nhiên, xét thấy Lương Thị Kim C có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, tài sản phạm tội đã kịp thời tịch thu toàn bộ, chưa được hưởng lợi, có con nhỏ (sinh năm 2011), nên không cần thiết phải hủy cả bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại, mà chỉ cần hủy bản án phúc thẩm đối với Lương Thị Kim C, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với C cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe riêng và phòng ngừa chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 382; khoản 2 Điều 388; Điều 390 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 07/2022/KN-HS ngày 23/11/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

2. Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 499/2021/HS-PT ngày 13/12/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 250/2020/HS-ST ngày 16/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phần trách nhiệm hình sự (tội danh, hình phạt, án phí) đối với Lương Thị Kim C./.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Vụ 7 - VKSNDTC;
- TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- Công an TP Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh;
- Bị cáo Lương Thị Kim C (theo đ/c);
- UBND Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh;
- Vụ PC và QLKH - TANDTC;
- Lưu: TKTP, Vụ GDKTI (03_{Ming}), HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Minh